

TCVN 8239:2009

Xuất bản lần 1

THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VIỄN THÔNG - THIẾT BỊ FAX NHÓM 3

Telecommunication Terminal Equipment – Group 3 facsimile apparatus

HÀ NỘI – 2009

Mục lục

1	Phạm vi áp dụng	6
2	Tài liệu viện dẫn	6
3	Thuật ngữ và định nghĩa	6
4	Ký hiệu và thuật ngữ	8
5	Chỉ tiêu kỹ thuật	9
5.1	Các yêu cầu chung	9
5.1.1	Chiều quét	9
5.1.2	Chỉ số phối hợp	9
5.1.3	Kích thước thiết bị	9
5.1.3.1	Thiết bị quét dòng kiểu trụ tròn	9
5.1.3.2	Thiết bị quét dòng kiểu mặt phẳng	9
5.1.4	Tỷ lệ tái tạo ảnh	10
5.1.5	Tần số quét dòng (tốc độ quay của trụ)	10
5.1.5.1	Tần số quét dòng tiêu chuẩn	10
5.1.5.2	Mức lệch tần số quét dòng	10
5.1.6	Dung sai cơ học	10
5.1.7	Đồng bộ	10
5.1.8	Chuẩn pha	11
5.1.9	Độ tương phản	11
5.1.10	Mạch điều chế và giải điều chế	11
5.1.10.1	Điều biên	11
5.1.10.2	Điều tần	11
5.1.11	Thu âm hoặc dương	11
5.1.12	Tín hiệu quay số đa tần DTMF	11
5.1.13	Giao diện đường dây	12
5.2	Các yêu cầu kỹ thuật cụ thể đối với thiết bị FAX nhóm 3	12
5.2.1	Chiều quét	12
5.2.2	Kích thước máy	12
5.2.3	Thời gian truyền một dòng quét đã mã hoá	13
5.2.3.1	Dòng quét đã mã hoá	13
5.2.3.2	Thời gian truyền cực đại của một dòng quét	13
5.2.3.3	Phương thức sửa lỗi	13
5.2.4	Mạch mã hoá	13
5.2.5	Điều chế và giải điều chế	13
5.2.5.1	Các tốc độ báo hiệu	13
5.2.5.2	Nén tiếng vọng	13
5.2.6	Công suất ra máy phát	13
5.2.7	Công suất vào máy thu	13

6. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu cơ bản thiết bị Fax nhóm 3	14
--	----

Lời nói đầu

TCVN 8239:2009 được xây dựng trên cơ sở soát xét, chuyển đổi tiêu chuẩn ngành TCN 68-133: 1994 “Tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị Fax” của Tổng cục Bưu điện (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông).

TCVN 8239:2009 được xây dựng trên cơ sở chấp nhận áp dụng Khuyến nghị T.1; T.2; T.3; T.4; T.5 và T.30 (1988) của Liên minh Viễn thông Thế giới (ITU-T).

TCVN 8239:2009 do Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Thiết bị đầu cuối viễn thông – Thiết bị Fax nhóm 3

Telecommunication Terminal Equipment – Group 3 facsimile apparatus

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này bao gồm các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản đối với thiết bị Fax kết nối với mạng điện thoại công cộng chuyển mạch kênh (PSTN) để truyền các trang văn bản khổ A4, A5 và A6.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho thiết bị Fax nhóm 3, không áp dụng đối với các thiết bị Fax nhóm 1, 2, 4 và 5.

2 Tài liệu viện dẫn

T.1/ITU-T (11/1988): Standardization of phototelegraph apparatus (*tiêu chuẩn thiết bị điện báo ảnh*).

T.4/ITU-T (07/2003): Standardization of Group 3 facsimile terminals for document transmission (*tiêu chuẩn thiết bị fax nhóm 3 dùng để truyền văn bản*).

T.30/ITU-T (09/2005): Procedures for document facsimile transmission in the general switched telephone network (*các thủ tục dành cho truyền fax văn bản trên mạng điện thoại chuyển mạch*).

V.27/ITU-T (11/1988): 4800 bits per second modem with manual equalizer standardized for use on leased telephone-type circuits (*Mô-đem 4800 bit/s với điều chỉnh nhân công sử dụng trên các kênh điện thoại thuê riêng*).

3 Thuật ngữ và định nghĩa

3.1

Bộ phát kiểu mặt phẳng (flat-bed transmitter)

Thiết bị Fax trong đó văn bản gốc được đặt trên mặt phẳng và quét dòng nối dòng.

3.2

Bước quét (scanning pitch)

Khoảng cách 2 dòng quét cạnh nhau.

3.3

Chỉ số phối hợp (index of cooperation)

Thương của hệ số phối hợp và số π . Trong trường hợp thiết bị trụ tròn chỉ số phối hợp là tích giữa đường kính trụ và mật độ quét.

3.4

Chuẩn pha (phasing)

Khả năng định sự trùng hợp chính xác điểm giữa trường quét của bức điện truyền ở phía thu với điểm tương ứng của nó ở phía phát, sao cho vị trí của ảnh nằm trong trường ghi.

3.5

Cung chết, phần bỏ trống (dead sector)

Phần bề mặt của trụ trong thiết bị dạng tang trống hoặc trụ tròn mà thời gian quét qua chúng không dùng để truyền tín hiệu.

3.6

Dòng quét (scanning line)